TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 / 2020 / HS-PT
Ngày: 04 – 06 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Vương**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Quang Cường**
Ông **Ngô Văn Thắng**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Trung** - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông **Bùi Quốc Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 do có kháng cáo của người bị hại - Anh Cao Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2019/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên. Theo Quyết định xét xử số: 40/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020.

***1. Bị cáo không kháng cáo*:**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam- Sinh ngày: 18 tháng 9 năm 1996, tại huyện Ba Vì, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T; Họ và tên mẹ: Lương Thị Th; đều trú tại: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 12/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Vị Khê, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn D; Họ tên mẹ: Phạm Thị I; đều trú tại: Thôn Vị Khê, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 12/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ2: Bà **Nguyễn Thu Hiền** - Luật sự Công ty luật Song Nguyễn TECSS, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: 133, Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Người bị hại kháng cáo: Anh **Cao Văn N**, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 3, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Cao Văn N: Ông **Lê Bá Châu** - Luật sư, công ty luật CMA, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Địa chỉ: Số 135, Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị I**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Vị Khê, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- **Lương Thị Th**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh **Cao Văn B**. Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn 3, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Những người làm chứng:

- Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Bầu, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Bầu, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Vũ Văn M**, sinh năm sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm Bầu, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 3, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm Đông, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Lê Văn Ngh**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Xóm Nam,xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Phạm Thị X**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm Đông, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Đoàn Văn K**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Núi Thành, xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2018, tại quán Bệu Ngọng thuộc xóm Nam, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, anh Cao Văn N (sinh năm 1992, trú tại thôn 3, xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên) ngồi ăn đêm cùng Nguyễn Văn T(sinh năm 1991), Vũ Văn M (sinh năm 1991), Đỗ Văn Đ (sinh năm 1991), Nguyễn Văn Th (sinh năm 1992) cùng trú tại xóm Bầu, xã Liên Vị, Cao Văn M (sinh năm 1991,

trú tại xóm Quán, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên) và chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1992 (ĐKHKTT tại thôn 6, xã Quảng Minh, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh). Trong lúc nhóm anh N đang ăn thì Nguyễn Văn Đ2 ngồi bàn bên cạnh cầm cốc bia sang mời. Anh Th gạt tay khiến cốc bia văng về phía Đ2 nhưng không trúng, mảnh thủy tinh vỡ văng vào tay chân khiến Đ2 chảy máu, Đô bỏ về, sau đó M chở Th về nhà. Các anh N, Đ, T, M tiếp tục ngồi ăn uống tại quán. Đ2 bực tức đi về quán cầm đồ Đông Hưng thuộc xóm Đông xã Liên Vị gặp Nguyễn Văn Đ1 và Đoàn Văn K kể lại chuyện bị thương tích. Khoảng 10 phút sau, Đ2 cùng Đ1, K quay lại quán. Hai nhóm xảy ra xích mích đuổi đánh nhau trong quán nhưng được can ngăn, không ai bị thương tích. Sau đó, các anh N, T, Đ, M đi bộ về đến khu vực quán cầm đồ Đông Hưng thuộc xóm Đông, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên thì gặp lại nhóm 05 người trong đó có Đ2 và Đ1. Nhóm của Đ2, Đ1 tiếp tục cầm dao, tuýp sắt, phóng lợn (dạng tuýp sắt dài 1,2 m một đầu gắn dao) đuổi đánh nhóm của anh N. Các anh N, T, Đ, M chạy tản ra xung quanh. Anh N chạy vào khu đất trống chứa rác ven đường thì bị nhóm của Đ2, Đ1 xông vào dùng dao, phóng lợn, tuýp sắt đánh, chém vào tay, chân, mông N. Anh Đ thấy anh N bị chém vào can ngăn thì bị chém vào tay trái thương tích. Khoảng 03 phút, nhóm của Đ2, Đ1 rời đi thì anh T và chị Nh cùng mọi người đưa anh N đi cấp cứu.

Ngày 21/11/2018, anh N trình báo, yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 21/12/2018, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 đến Công an thị xã Quảng Yên đầu thú.

Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 chỉ khai nhận hành vi:

Khi Đ1, Đ2 và K đến quán nói chuyện thì nhóm của M đuổi theo cầm theo tuýp sắt, dao, kiếm (không rõ lấy ở đâu). Về gần đến quán, Đ2 cùng Đ1 nhặt gạch ở ven đường ném vào nhóm của M nhưng không trúng ai. Đ2 khai: M dùng tay quàng cổ Đ2, rồi đấm nhiều nhát vào đầu, gáy Đ2, anh N cầm tuýp định vụt Đ2 thì Đ2 đã dùng tuýp sắt dài khoảng 1,2 mét đường kính khoảng 03 cm mà Đô giật được từ tay N và vụt ngang 04 nhát vào chân N gây thương tích khiến N ngã xuống. Sau đó, Đ2 đã vứt tuýp sắt vào đống rác ven đường gần vị trí N ngã và bỏ về quán cầm đồ Đông Hưng, một lúc sau thấy Đ1 về. Thương tích Đ1, Đ2 tự chữa trị, không yêu cầu giám định thương tích. Đ1 khai: Sau khi nhặt đá cùng Đ2 ném nhóm anh N, Đ1 chạy vào nhà kho trong quán cầm đồ Đông Hưng lấy dao dài khoảng 50 cm, cán dao dài khoảng 15 cm, lưỡi dao dài 35 cm màu trắng, đi khoảng 20 m hướng về đường nhóm anh N đuổi thấy anh N dùng gậy tuýp sắt đánh thì Đ1 dùng dao chém nhiều nhát vào N (không nhớ vị trí chém). Thấy anh N ngã xuống, Đ1 vứt dao lại chỗ bãi đất trống gần chỗ anh N ngã và đi bộ về đến quán thì gặp Đ2. Đ1 lấy xe máy chở Đ2 về nhà H ngủ. Sau đó, cả 02 lên Hà Nội ở nhà Đ1 đến ngày đầu thú.(BL: 296-331; 336-363).

Giấy chứng nhận thương tích số 491BV/CN ngày 03/12/2018 của Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí chứng nhận tình trạng thương tích của Cao Văn N lúc vào viện: Sưng nề trán phải. Vết thương 1/3 trên khuỷu trái bờ sắc gọn kích thước khoảng 10x7cm, đứt cơ mặt sau cẳng tay, đứt thần kinh trụ, vỡ xương trụ nhiều mảnh, mất mảnh xương đài quay. Mạch quay tay trái rõ, giảm vận động cẳng tay trái, mất cảm ngón 4,5 tay trái. Vết thương mặt ngoài trước mu chân trái kích thước 15x5cm hình cung, bờ sắc gọn, đứt gân gan chân, gân xoay ngoài bàn chân,

cổ chân trái, giảm vận động cổ bàn ngón chân trái. Vết thương đùi mông phải kích thước khoảng 25x6 cm bờ sắc gọn, đứt cơ mông lớn, cơ mông nhỏ, cơ rộng ngoài, giảm vận động chân phải. Nhiều vết thương phần mềm nhỏ, bờ sắc gọn ở tay trái, cẳng chân 2 bên và đùi trái. Chụp Xquang khớp khuỷu tay trái: Gãy xương trụ, bong mảng xương đài quay trái. Chụp Xquang cẳng chân phải: Hình ảnh gãy đầu trên xương chày phải– bút lục số: 43-44.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 110-2018/GĐTT ngày 15/12/2018 của Trung tâm Giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định: Sức khỏe của Cao Văn N hiện bị giảm do thương tích theo phương pháp cộng lùi là **37%** (*Ba mươi bảy phần trăm*). Các vết thương trên cơ thể do vật cứng, có cạnh sắc với lực tác động cơ học mạnh gây nên.(BL:74-76).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu thập được công cụ phương tiện mà Đ1 và Đ2 dùng để gây thương tích cho anh N.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2, mỗi gia đình đã bồi thường cho anh N 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng

Trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2, mỗi gia đình đã bồi thường thêm cho anh N 25.000.000 đồng.

Tổng cộng hai gia đình đã bồi thường 100.000.000 đồng cho người bị hại anh Cao Văn N.

*** Người bị hại anh Cao Văn N khai:**

Khoảng 22 giờ ngày 15/11/2018, tại quán bia thuộc xóm Nam, xã Liên Vị, Quảng Yên, anh N ngồi ăn đêm cùng các anh Nguyễn Văn T,Vũ Văn M, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Văn Th, Cao Văn M và chị Phạm Thị Nh thì Nguyễn Văn Đ2 ngồi bàn bên cạnh cầm cốc bia sang mời. Anh Th gạt tay làm cốc vỡ, mảnh thủy tinh văng vào tay chân khiến Đ2 chảy máu. Sau đó M chở Th về trước còn các anh: N, Đ, T, M tiếp tục ngồi ăn uống tại quán. Khoảng 10 phút sau, Đ2 cùng Đ1, K quay lại quán. Hai nhóm xảy ra xích mích đuổi đánh nhau trong quán nhưng được can ngăn, không ai bị thương tích. Sau đó các anh N, T, Đ, M đi bộ về đến khu vực quán cầm đồ "*Đông Hưng*" thuộc xóm Đông, xã Liên Vị thì gặp lại nhóm 05 người trong đó có Đ2 và Đạ1. Nhóm của Đ2, Đ1 tiếp tục cầm dao, tuýp sắt, phóng lợn (dạng tuýp sắt dài 1,2 m một đầu gắn dao) đuổi đánh nhóm của anh N. Các anh N, T, Đ, M chạy tản ra xung quanh. Anh N đang chạy vào lề đường gần đó thì bị ô tô bán tải màu đen, do Vũ Đông H - Chủ quán cầm đồ điều khiển đâm vào làm N ngã văng vào lề đường khu đất trống chứa rác. Tiếp đến nhóm của Đ2, Đ1 xông vào dùng dao phóng lợn chém vào tay, chân, mông N. Khoảng 03 phút sau thì 05 người này dừng lại, xe ô tô lùi ra, rồi tất cả rời đi.(BL: 266-286).

Anh N xác nhận anh bị nhóm Đ1, Đ2 gây thương tích tổn hại 37% (*Ba mươi bảy phần trăm*). Quan điểm của anh đề nghị buộc bị cáo Đ1 và Đ2 phải bồi thường toàn bộ chi phí cho việc điều trị thương tích và bồi dưỡng sức khỏe là 334.291.828đ (*Ba trăm ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*).

*** Những người làm chứng là các anh Vũ Văn M, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn Đ có lời khai:**

Trong lúc nhóm anh N đang ăn thì Nguyễn Văn Đ2 ngồi bàn bên cạnh cầm cốc bia sang mời. Anh Th gạt tay khiến cốc bia văng về phía Đ2, khiến Đ2 bị thương chảy máu. Các anh Đ, T, M nhìn thấy H (tức H Đ) điều khiển xe ô tô loại bán tải màu đen, BKS: 14C-19071; Đ, T thấy H đâm xe trực diện vào N. N ngã văng vào lề đường thì 4 đến 5 người thanh niên trước đó xông tới dùng dao kiếm, phóng lợn chém nhiều nhát. Đ chạy vào can, đỡ N thì bị 01 nam thanh niên chém vào mu bàn tay trái nên bỏ chạy. Khoảng 10 phút sau đi ra thì thấy nhóm thanh niên đã bỏ đi, Đ cùng T, M, Nh đưa anh N đi cấp cứu. T, M đều nhận dạng được Đ1, Đ2, H qua ảnh. Anh Đ chỉ nhận dạng được H và Đ1.

* **Chị Phạm Thị Nh có lời khai**:

Trong quán ăn đêm, khi Đ2 sang mời bia, Th đã say nên gạt tay làm rơi cốc. Đ2 đi về, chị Nh ra ngoài gọi điện thoại quay lại thấy Đ2 cùng 4 đến 5 người cầm, tuýp sắt có gắn dao bầu đuổi đánh nhóm N. Chị Nh chạy ra đường chính thì thấy H đang lái xe ô tô bán tải màu đen tiến thẳng về phía chị Nh, sau đó quay đầu lại đi về phía quán cầm đồ của H. Chị Nh chạy lại thấy anh N nằm gục trên bãi đất trống có nhiều vết thương ở tay, chân, mông sau đó cùng mọi người đưa anh N đi cấp cứu tại Trạm xá xã Liên Vị. Chị Nh không trực tiếp chứng kiến anh N bị ai đánh.

*** Ông Lê Văn Ngh là chủ quán ăn đêm có lời khai**:

Khoảng 23 giờ ngày 15/11/2018, ông Ngh nghe thấy tiếng chén bát vỡ, tiếng cãi nhau liền đi ra thấy nhóm từ 07 đến 10 nam thanh niên không quen biết dùng tay, chân, tuýp, dao đang đánh nhau rất hỗn loạn. Khoảng 10 phút sau thì bỏ đi, khi đánh nhau trong nhà ông Ngh thì không thấy ai bị thương.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên đã căn cứ vào: Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 - Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ1 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2019

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ2 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tiền bồi thường, về án phí và báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại theo luật định.

Ngày 03/01/2020, người bị hại anh Cao Văn N nộp đơn kháng cáo với những nội dung sau:

- Bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm khi không xem xét việc tách vụ án hình sự đối với Vũ Đông H - Chủ quán cầm đồ trong quá trình điều tra, làm vụ án không được giải quyết một cách khách quan, đầy đủ. Không trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích tại 1/3 cẳng chân hai bên của người bị hại, để làm rõ hành vi dùng ô tô đâm gây thương tích.

- Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ đối với các bị cáo là thiếu sót, không đánh giá hết tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

- Bản án sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của các bị cáo để kết tội, trong khi lời khai của các bị cáo không phù hợp với thương tích của người bị hại

- Mức bồi thường trách nhiệm dân sự chưa thỏa đáng.

Do đó, yêu cầu Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại anh Cao Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị tăng bù đắp tổn thất tinh thần bằng 45 tháng lương cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2 thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội; Nhưng không chấp nhận tăng bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Cả hai bị cáo khẳng định không thấy Vũ Đông H đâm xe ô tô vào bị hại anh Cao Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị I *(mẹ bị cáo Đô)* xác nhận việc đã bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm đã nêu.

Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa là anh Đỗ Văn Đ, Vũ Văn M khẳng định nhìn thấy xe ô tô bán tải đâm vào anh N, làm cho anh N bị ngã xuống vệ đường và bị các bị cáo đánh gây thương tích; Chị Phạm Thị Nh cũng xác nhận nhìn thấy xe bán tải đi ra từ chỗ anh N bị ngã và bị đánh. Còn anh Đoàn Văn K tại phiên tòa khai không nhìn thấy xe ô tô bán tải đâm vào anh N và anh N bị đánh, vì anh K ở trong quán cầm đồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phân tích, đánh giá từng nội dung kháng cáo của bị hại và có quan điểm cho rằng: Các nội dung kháng cáo của người bị hại không có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng đối với nội dung kháng cáo cho rằng, cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với Vũ Đông H đã đâm xe ô tô vào bị hại anh Cao Văn N, ngày 09/8/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thị xã Quảng Yên đã có Quyết định tách vụ án hình sự đối với Vũ Đông H, để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định, mà không bỏ lọt tội phạm như kháng cáo của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ2 - Luật sư Nguyễn Thu Hiền đồng tình với quan điểm Đại diện Viện kiểm sát; Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tách vụ án đối với Vũ Đông H để giải quyết sau là phù hợp; Không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng "*có tính chất côn đồ*" đối với các bị cáo, vì giữa nhóm bạn của người bị hại và nhóm bạn của bị cáo đã có mâu thuẫn, xảy ra đánh nhau, và người bị hại cũng sử dụng hung khí để đánh nhau với các bị cáo; Về bồi thường với mức như án sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại – Luật sư Lê Bá Châu có quan điểm:

- Có nhiều người làm chứng nhìn thấy xe ô tô bán tải của Vũ Đông H đâm vào anh N, làm cho anh N bị ngã xuống vệ đường và bị các bị cáo đánh gây thương tích; Cơ quan điều tra không giám định, làm rõ cơ chế hình thành vết thương 1/3 cẳng chân anh N; Nhưng lại tách vụ án đối với Vũ Đông H là không đảm bảo tính toàn diện, khách quan khi giải quyết vụ án.

- Việc xô xát giữa 2 nhóm trước đó là mâu thuẫn nhỏ, Bị hại không có lỗi và khi đã bị ngã thì các bị cáo dùng hung khí gây thương tích một cách quyết liệt, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng "*có tính chất côn đồ*" đối với các bị cáo.

- Người bị hại bị nhiều vết thương, để lại thương tật lâu dài nên yêu cầu buộc các bị cáo phải tăng bù đắp tổn thất tinh thần bằng 45 tháng lương cơ sở.

- Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 – BLHS, xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp.

Do đó, yêu cầu Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Trong phần đối đáp, Luật sư Nguyễn Thu Hiền và Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, đã nêu rõ lập luận, quan điểm đối với từng nội dung kháng cáo, nên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại – Luật sư Lê Bá Châu cũng vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của người bị hại - Anh Cao Văn N làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại anh Cao Văn N:

Người bị hại anh Cao Văn N kháng cáo bốn nội dung, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá từng nội dung cụ thể như sau:

[2.1] Kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của các bị cáo để kết tội, trong khi lời khai của các bị cáo không phù hợp với thương tích của người bị hại.

Thấy rằng, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo; mà còn căn cứ lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Giấy chứng nhận thương tích số 491/ BV – CN, ngày 03/12/2018, của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí; Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 110-2018/GĐTT ngày 15/12/2018 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh; Sơ đồ, Bản ảnh hiện trường; Biên bản nhận dạng; Đối chất; Thực nghiệm điều tra v.v... để phân tích, đánh giá và xét xử là phù hợp với thực tế khách quan, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, khi không xem xét việc tách vụ án hình sự đối với Vũ Đông H - Chủ quán cầm đồ trong quá trình điều tra, làm vụ án không được giải quyết một cách khách quan, đầy đủ; Không trưng cầu giám định cơ chế hình thành thương tích tại 1/3 cẳng chân hai bên của người bị hại để làm rõ hành vi dùng ô tô đâm gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa người bị hại cũng như một số người làm chứng khai Vũ Đông H đã điều khiển ô tô bán tải đâm vào anh N, làm

anh N ngã xuống đường; Tiếp đó các bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 dùng hung khí gây thương tích đối với anh N. Tuy nhiên, ngày 09/8/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thị xã Quảng Yên đã căn cứ khoản 2 điều 170 – Bộ luật Tố tụng Hình sự, ban hành Quyết định số 01, tách vụ án hình sự đối với đối tượng Vũ Đông H để điều tra về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự - là phù hợp. Bản án sơ thẩm cũng đã nhận định rõ, nên không có việc cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, mà là tách để tiếp tục điều tra. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Quảng Yên cần khẩn trương tiếp tục điều tra làm rõ, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.3] Kháng cáo cho rằng: Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội " *có tính chất côn đồ*" đối với các bị cáo là thiếu sót, không đánh giá hết tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự chỉ huy, bàn bạc, phân công cụ thể vai trò trong vụ án. Xuất phát từ việc giữa nhóm bạn của người bị hại (trong đó có người bị hại) và nhóm của các bị cáo trong quá trình sử dụng rượu bia đã không làm chủ được mình, có những hành vi thiếu kiềm chế nên đã xảy ra xô xát, đánh nhau trước đó tại quán ăn, dẫn đến hành vi phạm tội của 02 bị cáo sau đó; Do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng " *Phạm tội có tính chất côn đồ* ", quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[2.4] Kháng cáo cho rằng mức bồi thường trách nhiệm dân sự chưa thỏa đáng:

Anh Cao Văn N đề nghị buộc bị cáo Đ1 và Đ2 phải bồi thường tổng số tiền là 334.291.828đ (*Ba trăm ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*), gồm các khoản cụ thể sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, tổng số tiền 96.241.828 đồng; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị hại, số tiền là 118.600.000 đồng; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần mức bồi thường bằng 45 tháng lương cơ sở, số tiền là 67.050.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Việt Nam – Thụy điển từ ngày 16/11/2018 đến 10/12/2018, thời gian điều trị 24 ngày, tổng số tiền là 26.400.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Bãi Cháy từ ngày 11/12/2018 đến 28/12/2018 và từ ngày 08/02/2019 đến 14/02/2019, tổng thời gian điều trị 23 ngày, tổng số tiền là 9.200.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị tại nhà từ ngày 29/12/2018 đến 07/02/2019 và từ 15/02/2019 đến 31/03/2019 tổng thời gian là 84 ngày, tổng số tiền là 16.800.000 đồng.

Thấy rằng, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại, với số tiền là 128.837.460đ đồng; Được trừ đi 100.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp; Các bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 28.837.460 đồng, là có căn cứ. Bao gồm các khoản cụ thể như sau:

Chi phí hợp lý các khoản cứu chữa có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 41.538.578đ; Chi phí tiền thuê taxi chuyển viện từ Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển lên Bệnh viện Bãi Cháy là 300.000đ; các chi phí di chuyển chữa trị cấp cứu khác số tiền 900.000đ; Chi phí cho 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị tại

Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí từ ngày 16/11/2018 đến 10/12/2018, thời gian điều trị 24 ngày và 11/12/2018 đến 28/12/2018 và từ ngày 08/02/2019 đến 14/02/2019, tổng thời gian điều trị 23 ngày với ngày công lao động là 200.000đ/01 ngày (tổng số tiền là 9.400.000 đồng); Chấp nhận tiền tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 29.800đ; Chấp nhận tiền mất thu nhập thực tế bị mất đợt 1 từ ngày 16/11/2018 đến 01/01/2019 với mức lương tối thiểu vùng là 3.090.000đ/01 tháng = 103.000đ/1 ngày x 83 ngày = 8.549.000đ (Theo nghị định 141/2017); Đợt 2 bồi thường thu nhập bị mất từ 01/01/2019 đến 20/12/2019, với mức lương tối thiểu vùng là 3.250.000đ/01 tháng = 108.333đ/1 ngày x 354 ngày = 38.349.882đồng (Theo nghị định 157/2018). Tổng cộng các khoản là 128.837.460đ.

Tại cấp sơ thẩm, ghi nhận việc gia đình các bị cáo Đ1 và Đ2, mỗi gia đình đã bồi thường cho người bị hại anh Cao Văn N số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000đ. Các bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 28.837.460 đồng; Chia theo phần mỗi bị cáo còn phải bồi thường thêm cho anh N số tiền 14.418.730 đồng.

Từ sự phân tích trên, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại của người bị hại anh Cao Văn N và cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] **Về án phí**: Căn cứ điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của anh Cao Văn N thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí, do đó anh Nam không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm và án phí Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Cao Văn N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về tội danh và hình phạt :

Áp dụng: Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 58 - Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt : Nguyễn Văn Đ1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội "*Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2019.

- Xử phạt : Nguyễn Văn Đ2 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội "*Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585,586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2 phải bồi thường cho anh Cao Văn N số tiền 128.837.460đ. Được trừ đi số tiền 50.000.000đ gia đình các bị cáo đã bồi trong giai đoạn điều tra cho anh N và số tiền 50.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên (*theo các biên lai nộp tiền án phí số: 0000837; 0000838 ngày 19/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên*). Các bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền

28.837.460 đồng; Chia theo phần mỗi bị cáo còn phải bồi thường thêm cho anh N số tiền 14.418.730 đồng (*mười bốn triệu, bốn trăm mười tám ngàn, bẩy trăm ba mươi đồng*)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì người có nghĩa vụ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Cao Văn N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Quảng Yên khẩn trương tiếp tục điều tra làm rõ đối với đối tượng Vũ Đông Hưng về hành vi "Cố ý gây thương tích", để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- V.K.S.N.Dân tỉnh Q.Ninh;
- C.An, T.Án, V.K.Sát, chi cục THA thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại.
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Vương